

Mẫu 01-CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09 /2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN
—000—

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2023/CBTT/TAR

Cần Thơ, ngày 18 tháng 04 năm 2023

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Tên tổ chức: Công ty cổ Phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
 - Mã chứng khoán: TAR
 - Địa chỉ: 649A, QL91, Khu vực Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
 - Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.199
 - Email: sales@trunganrice.com
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2022 (kèm theo tài liệu theo quy định).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/04/2023 tại đường dẫn: <http://www.trunganrice.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



PHẠM THÁI BÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

MỤC LỤC

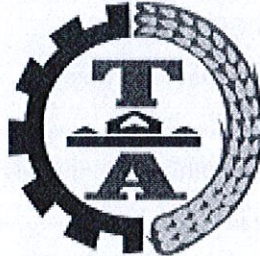
PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát về Công ty	2
1. Quá trình hình thành và phát triển	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro	8
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	10
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	10
2. Tổ chức quản trị và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	19
4. Tình hình tài chính	20
PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	23
1. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
2. Tình hình tài chính.....	24
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	25
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	25
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	26
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	26
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1. Hội đồng quản trị	27
2. Ban kiểm soát.....	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát	31
PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	33
1. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc:	33
2. Ý kiến của kiểm toán:	33
3. Công bố báo cáo tài chính:.....	34

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát về Công ty

Thông tin chung

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
Tên tiếng anh	:	Trung An Hi-tech Farming Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	Trung An Hi-tech Farming JSC
Giấy CNĐKDN số	:	1800241736 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 07 tháng 12 năm 2022
Vốn điều lệ	:	783.197.770.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	783.197.770.000 đồng
Địa chỉ trụ sở chính	:	649A, Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Số điện thoại	:	02923 857 336
Số fax	:	02923 857 199
Website	:	http://www.trunganrice.com/
Email	:	sales@trunganrice.com
Mã chứng khoán	:	TAR
Sàn chứng khoán	:	HNX
Logo	:	



1. Quá trình hình thành và phát triển

Những mốc sự kiện quan trọng	
Năm 1996	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, tiền thân là Công ty TNHH Trung An, được thành lập ngày 16/08/1996 tại Ấp Thạnh Phước 1 – Xã Trung An – Thốt Nốt – Cần Thơ với số vốn ban đầu là 600.000.000 đồng. Thời gian đầu, công ty chủ yếu thu gom gạo sau đó phân phối cho các đối tác nội địa. Khách hàng lớn thời điểm này của Trung An là các Tổng Công ty lương thực.
Năm 2004	Trung An được cấp giấy phép xuất khẩu gạo và bắt đầu xuất gạo sang các đối tác nước ngoài. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trải qua 16 năm hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu gạo.
Năm 2005	Đánh dấu giai đoạn doanh nghiệp tư nhân được xuất khẩu gạo trực tiếp, Trung An đã mở rộng thị trường và nhanh chóng trở thành đơn vị xuất khẩu gạo lớn của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Từ năm 2005 đến năm 2015, Công ty TNHH Trung An đã đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu của Thành phố Cần Thơ trên 300 triệu USD. Cùng với thành quả đó, Hiệp hội lương thực Việt Nam đã trao tặng Giấy chứng nhận Hội viên Hiệp hội lương thực Việt Nam.
Năm 2009	UBND tỉnh Hậu Giang đã trao tặng Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín cho Công ty TNHH Trung An
Năm 2010	Mô hình cách đồng mẫu lớn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới được phát động, Công ty TNHH Trung An là đơn vị đi đầu thực hiện cánh đồng mẫu lớn và đầu tư vào phát triển nông nghiệp nông thôn theo sự kêu gọi của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ ngành. Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An hiện là đơn vị triển khai thực hiện cánh đồng mẫu lớn đứng hàng đầu cả nước, cả về quy mô diện tích cũng như chất lượng, xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế, đơn vị có diện tích trồng lúa sạch và lúa hữu cơ lớn nhất cả nước thời điểm hiện tại. Với những thành công trong năm, Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ đã trao tặng Doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất khẩu. Và Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam đã trao tặng Chứng nhận Công ty đạt Danh hiệu Việt Nam Vàng.
Năm 2011	Trung An tiếp tục vượt qua khó khăn của khủng hoảng kinh tế, giữ vững tiến độ và năng suất lao động, không ngừng học hỏi và lắp đặt các trang thiết bị tiên tiến. UBND tỉnh Sóc Trăng đã trao tặng Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín.
Năm 2012	Công ty được phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng Doanh nhân tiêu biểu khu vực ĐBSCL
Năm 2014	Công ty được phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng Bằng khen Doanh nghiệp có sản phẩm tiêu biểu khu vực ĐBSCL
Năm 2015	<p>Trung An đã và đang khẳng định được vị thế, tạo dựng được thương hiệu gạo Trung An, chiếm được lòng tin đối với khách hàng trong nước cũng như khách hàng xuất khẩu. Năm 2015 đánh dấu bước phát triển thương hiệu cũng như uy tín trên thị trường nội địa, Trung An đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Công ty cổ phần Siêu thị Vinmart và Công ty TNHH Sản xuất phát triển nông nghiệp Vincco. Bên cạnh đó Công ty đã bán hàng cho hàng loạt đối tác lớn như: Xuất nhập khẩu Vimex, Công ty TNHH Angimex Kitoku, Công ty CP TM DV Gạo Thịnh, Công ty CP Nông sản Vinacam, Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, Công ty CP DV TM Tổng hợp Vincommerce. Sản phẩm Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn Global Gap, ECO SERC, ISO 22000, HACCP. Ngoài ra còn xuất đi các nước, các khách hàng nổi tiếng và có thương hiệu như SENGKANG IMPORT & EXPORT PTE.LTD, KONG HWA CHAN TRADING PTE LTD, ALWAYS FRESH TRADING CO PTY LTD, GL INTERNATIONAL CORP, JT INTERNATIONAL CO., LTD, EVERGREEN RICE PTE LTD...</p> <p>Với những nỗ lực không ngừng, Công ty CP Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An đã được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen vì những đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2015 và Bằng khen Doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 do Bộ NN&PTNT trao tặng.</p> <p>Trung An không ngừng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và mở rộng vùng nguyên liệu nhằm sản xuất ra nhưng sản phẩm tốt nhất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phía khách hàng nước ngoài cũng như khách hàng trong nước. Với sự thuận lợi của giao thông sông nước và địa hình bằng phẳng, các nhà</p>

	<p>máy của Trung An đều nằm ở vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển gạo, đồng thời đảm bảo việc xuất hàng nhanh chóng, thuận tiện.</p> <p>Cũng trong năm 2015, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang Công ty Cổ phần theo giấy ĐKKD số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 17 ngày 12 tháng 12 năm 2015 với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng.</p>
Năm 2018	<p>Công ty thực hiện tăng vốn từ 200.000.000.000 đồng lên 350.000.000.000 đồng bằng hình thức góp vốn bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Công ty hoạt động theo giấy ĐKKD số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 11 năm 2017 với vốn điều lệ là 350.000.000.000 đồng</p>
Năm 2020	<p>Công ty thực hiện tăng vốn từ 350.000.000.000 đồng lên 419.999.770.000 đồng bằng hình thức chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1.</p> <p>Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 20 ngày 10 tháng 11 năm 2020 với vốn điều lệ 419.999.770.000 đồng.</p>
Năm 2021	<p>Công ty triển khai chào bán cổ phiếu bằng hình thức phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ.</p> <p>Đến 31/12/2021, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 21 ngày 23 tháng 08 năm 2021 với vốn điều lệ 461.999.330.000 đồng.</p>
Năm 2022	<p>Công ty thực hiện tăng vốn từ 461.999.330.000 đồng lên 783.197.770.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần và chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1.</p> <p>Đến 31/12/2022, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 24 ngày 07 tháng 12 năm 2022 với vốn điều lệ 783.197.770.000 đồng.</p> <p>Sau hơn 25 năm hình thành và phát triển, cùng với sự nỗ lực không ngừng, sự chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, lãnh đạo tài tình của Ban Tổng Giám Đốc và đặc biệt hơn cả là sự đoàn kết, gắn bó của toàn thể CB-CNV Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, đã có những thành tựu nhất định: mở rộng vùng nguyên liệu rộng lớn sang các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long bằng hình thức liên kết sản xuất Công ty cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận đồng thời tạo ra các sản phẩm xanh, sạch phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.</p> <p>Hiện tại, Công ty có 04 nhà máy xay xát với máy móc và trang thiết bị hiện đại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy 03: DT - 3.040 m², tại Thạnh Phước 1, Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 04: DT - 1.032 m², tại Trảng Thọ 2, Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 05: DT - 53.562,8 m², tại 649A, QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 06: DT - 59.310 m², tại Thạnh Lộc, Thạnh Phú, Cờ Đỏ, Cần Thơ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: gia công xay xát, chế biến gạo xuất khẩu.

Địa bàn kinh doanh

Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An đã và đang khẳng định được vị thế, tạo dựng thương hiệu gạo Trung An, chiếm được lòng tin đối với khách hàng trong nước và ngoài nước. Cùng với việc ký hợp đồng hợp tác chiến lược về tiêu thụ sản phẩm, sản xuất với CTCP Siêu thị Vinmart (nay là thành viên của Tập đoàn Masan) với hệ thống siêu thị Vinmart và chuỗi cửa hàng tiện ích Vinmart+, sản phẩm gạo Trung An đã được bày bán trên các kệ siêu thị Vinmart trên khắp các địa điểm trên toàn quốc. Bên cạnh đó, các Cửa hàng bán lẻ gạo mang thương hiệu Trung An cũng được khai trương mở mới không chỉ trong địa bàn Cần Thơ mà còn lấn sang các tỉnh lân cận như An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và cả các Thành phố lớn như Hồ Chí Minh và Hà Nội. Song song đó, việc mở rộng thị trường xuất khẩu cũng được Công

ty ưu tiên hàng đầu, hiện sản phẩm đã có mặt tại 19 thị trường bao gồm cả Châu Âu, Châu Á, Châu Phi và Châu Úc... Các khách hàng của Trung An là những khách hàng khó tính, có thương hiệu, quan hệ hợp tác lâu dài như: SENGKANG IMPORT & EXPORT PTE.LTD, KONG HWA CHAN TRADING PTE.LTD, ALWAYS FRESH TRADING CO.PTY.LTD, GL INTERNATIONAL CORP, EVERGREEN RICE PTE.LTD...

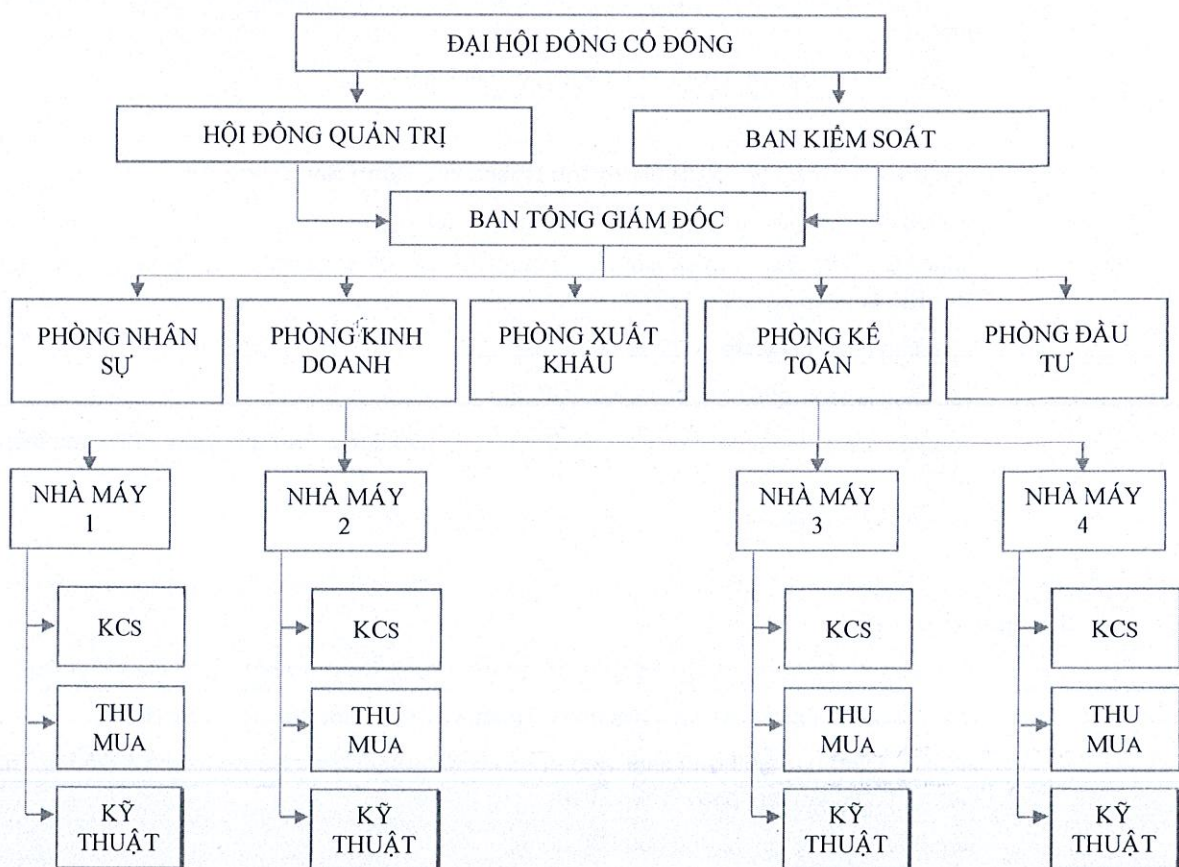
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát

- **Đại Hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo và có quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành có nhiệm vụ kiểm soát chặt mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- **Ban điều hành:** Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trực tiếp điều hành và quản lý tài chính hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các Công ty con và Công ty liên kết của Công ty

Công ty con:

- **Tên đơn vị: Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang**
- Địa chỉ: Tổ 9, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
- Hoạt động giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1702050412 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Kiên Giang cấp lần đầu ngày 07/06/2016
- Vốn điều lệ đăng ký: 224.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 224.000.000.000 đồng
- Vốn góp của Công ty tại Công ty con 203.420.000.000 đồng, tương đương 90,8% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: Trồng trọt, kinh doanh lương thực, xay gia công, chế biến gạo xuất khẩu

- **Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Xuất Khẩu Gạo Trung An**
- Địa chỉ: Nguyễn Trọng Quyền, KV Phụng Thạnh 2, P.Trung Kiên, Q.Thốt Nốt, Cần Thơ
- Hoạt động giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1801724214 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 20/05/2022.
- Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 đồng
- Vốn góp của Công ty tại Công ty con 20.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: chế biến gạo xuất khẩu

- **Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Kinh Doanh Bất Động Sản Trung An**
- Địa chỉ: Khu vực 7, P.Hưng Phú, Q.Cái Răng, Cần Thơ
- Hoạt động giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1801724207 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 20/05/2022.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng
- Vốn góp của Công ty tại Công ty con 10.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh bất động sản

Công ty liên kết:

- **Tên đơn vị: Công ty TNHH Sản xuất Chế Biến Kinh Doanh Xuất Khẩu Gạo Việt Đức**
- Địa chỉ: 647A, QL 91, KV Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Hoạt động theo giấy chứng nhận đầu tư số: 571022000022 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/03/2009
- Vốn điều lệ đăng ký: 12.460.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 12.164.197.500 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết là 4.865.679.000 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ thực góp.

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Novatech – Trung Hưng
- Địa chỉ: 649, QL 91, KV Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Hoạt động theo giấy chứng nhận đầu tư số: 571022000040 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16/07/2012
- Vốn điều lệ đăng ký: 54.600.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 23.380.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết là 9.352.000.000 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất ván ép cao cấp từ nguyên liệu trấu

Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An là Công ty chuyên về kinh doanh lương thực, chế biến gạo xuất khẩu lấy thế mạnh là sản phẩm hữu cơ xanh, sạch từ khâu trồng trọt, thu hoạch đến xuất khẩu lấy uy tín và chất lượng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động kinh doanh và quan trọng hơn hết là đóng góp cho nền nông nghiệp nước nhà mang gạo Việt Nam với thương hiệu Trung An đến khắp các nước trên thế giới. Điều này đã được minh chứng trong suốt chặng đường hơn 25 năm hình thành và phát triển, đưa Trung An trở thành doanh nghiệp xuất khẩu gạo hàng đầu của cả nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

1. Chiến lược mở rộng thị trường

Đánh giá mức độ thị trường cung ứng các sản phẩm đã có mặt trên thị trường, nhu cầu cũng như giá cả để đánh giá. Trung An nhận thấy, muốn mở rộng được thị trường nội địa hay thị trường nước ngoài thì bản thân sản phẩm phải có sự khác biệt, có công nghệ cao, khắc phục được nhược điểm và phát huy được ưu điểm. Hơn thế nữa, những yếu tố tác động từ bên ngoài như giá cả, mẫu mã hay thương hiệu cạnh tranh nhau thì Trung An đã có sẵn đội ngũ thiết kế, thẩm định và so sánh để có cái nhìn tổng quan hơn về thị trường, nguồn cung đi các nơi. Cộng hưởng với việc đàm phán kết nối với doanh nghiệp, tập đoàn lớn để mở rộng uy tín cũng như thị trường.

2. Chiến lược phân phối sản phẩm

Nâng cao khả năng nắm bắt và làm chủ thông tin thị trường bằng cách xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên làm nhiệm vụ hợp tác, tìm kiếm thông tin khách hàng. Mở rộng, sản phẩm đến các thị trường mới, mở rộng thị phần nội địa sang các tỉnh lân cận, các tỉnh Miền Bắc, Miền Trung. Tại các chi nhánh, các cửa hàng cần kết hợp nhiều với các đối tác muốn được làm tổng đại lý hay nhà phân phối để mở rộng tính thương mại.

3. Chiến lược đẩy mạnh Marketing

Sử dụng truyền thông (báo, đài) để quảng cáo thương hiệu cho Công ty. Thiết kế đồng phục có in logo, biểu tượng của Công ty, tham gia tài trợ các chương trình được nhiều khán giả quan tâm, các cuộc hội thảo, tài trợ Quý học bổng, cứu trợ đồng bào lũ lụt...

Các mục tiêu đối với môi trường xã hội, cộng đồng

- ❖ **Với nông dân:** Công ty tiếp tục triển khai chương trình mô hình liên doanh liên kết giữa doanh nghiệp với người nông dân. Công ty cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận. Từ đó, giúp nhà nông an tâm canh tác, giảm bớt áp lực về chi phí đầu tư và sản phẩm sau thu hoạch sẽ được Công ty bao tiêu.
- ❖ **Với cộng đồng:** Với các chương trình vì cộng đồng, Công ty tiếp tục kết hợp cùng nông dân thực hiện bảo vệ môi trường bằng hình thức thu gom rác thải nông nghiệp (bao thuốc, vỏ thuốc...) được tập trung đúng nơi và vận chuyển đến khu vực xử lý rác thải độc hại, các chương trình hỗ trợ về xây dựng cầu đường trong đô thị hóa giao thông nông thôn theo chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước.

4. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của một nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố trên có ảnh hưởng không nhỏ và tác động mang tính hệ thống đến toàn bộ nền kinh tế. Do đó, sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An nói riêng.

Năm 2022, GDP tăng ở mức 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Sản phẩm gạo sạch của Trung An là một trong những mặt hàng đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con người là ăn uống, tiêu dùng nhưng những điều kiện thuận lợi hay không thuận lợi từ nền kinh tế vẫn ít nhiều ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của ngành lúa gạo nói chung và Trung An nói riêng.

Rủi ro do biến động lãi suất

Là một doanh nghiệp với hoạt động chủ yếu là kinh doanh và xuất khẩu gạo vì vậy Trung An đã phải đẩy mạnh các khoản vay nợ ngắn hạn từ ngân hàng nhằm đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và đầu tư các dự án cánh đồng mẫu lớn hữu cơ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh lúa gạo. Chỉ cần sự biến động nhỏ về lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến bức tranh tài chính đặc biệt là làm tăng chi phí lãi vay dẫn đến những tác động bất lợi cho hoạt động kinh doanh và khả năng thanh toán của các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu gạo nói chung và Trung An nói riêng. Trong những năm qua, việc chạy đua lãi suất giữa các Ngân hàng thương mại nhiều lúc không tuân thủ theo một quy luật nào cả, điều đó đã tạo ra không ít rủi ro cho các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng. Đặc biệt, trong ngành lương thực và đặc biệt hơn cả là các doanh nghiệp xuất khẩu, nguồn vốn kinh doanh chủ yếu từ vốn vay Ngân hàng nên việc biến động lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã linh hoạt sử dụng nguồn ngoại tệ thu được từ xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu nợ vay từ vay bằng tiền VNĐ sang vay bằng USD với lãi suất thấp hơn.

Rủi ro về tỷ giá

Nhìn lại quá trình điều hành của điều hành chính sách tiền tệ năm 2022 vừa qua có thể thấy quá trình khó khăn và vất vả mà Ngân Hàng Nhà Nước phải đối mặt. Theo đó, các đợt tăng lãi suất không ngừng nghỉ từ cuối quý I của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã kích hoạt đợt tăng giá mạnh nhất của đồng bạc xanh trong nhiều năm qua, đưa chỉ số USD Index lên mức cao nhất trong 2 thập kỷ và "điểm chịu lực" đầu tiên là tỷ giá USD/VND.

Trong bối cảnh tỷ giá biến động khó lường, Trung An là một doanh nghiệp có yếu tố xuất khẩu gạo vì vậy những biến động ngoại hối có thể ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về pháp luật, chính sách

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An là một trong số ít doanh nghiệp xuất khẩu gạo niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, vì thế Trung An luôn tuân thủ pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh. Mọi hoạt động của Công ty chịu nhiều tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Thương mại,... các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu gạo như Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Vì vậy, Công ty thường xuyên cập nhật các quy định mới và tuân thủ nghiêm ngặt đúng theo quy định pháp luật để tránh vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.

Rủi ro về lãi suất: Rủi ro lãi suất là khả năng xảy ra biến động tăng của lãi suất dẫn đến những tác động bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến nguồn tài trợ của doanh nghiệp, việc huy động vốn của doanh nghiệp gặp khó khăn. Việc biến động của lãi suất có thể tạo ra áp lực làm tăng chi phí của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nào có doanh thu thấp sẽ bị tác động bất lợi bởi lãi suất tăng, làm khánh kiệt nguồn tài chính, từ đó làm mất khả năng thanh toán. Trong những năm qua, việc

chạy đua lãi suất giữa các Ngân hàng thương mại nhiều lúc không tuân thủ theo một quy luật nào cả, điều đó đã tạo ra không ít rủi ro cho các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng. Đặc biệt, trong ngành lương thực và đặc biệt hơn cả là các doanh nghiệp xuất khẩu, nguồn vốn kinh doanh chủ yếu từ vốn vay Ngân hàng nên việc biến động lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Rủi ro về chứng khoán: Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An là một trong số ít doanh nghiệp xuất khẩu gạo niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, do đó, sẽ gặp khá nhiều rủi ro về thị trường chứng khoán. Giá của một cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu của thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Khi cổ phiếu của Trung An được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả kinh doanh mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu Công ty ... Để giảm rủi ro tối thiểu có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy trình công bố thông tin, Công ty và các cá nhân liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định trong Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Điều này, giúp các nhà đầu tư tiếp cận nhanh chóng, chính xác thông tin liên quan đến Công ty, từ đó giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đúng đắn hơn.

Rủi ro đặc thù ngành nghề

Thời tiết, biến đổi khí hậu: Với đặc thù là ngành nông nghiệp, việc trồng lúa gạo ở Việt Nam không tránh khỏi những tác động của biến đổi khí hậu, chúng làm thay đổi phương thức sản xuất và nhu cầu về thuốc bảo vệ thực vật và giống lúa gieo trồng. Trong những năm gần đây, khí hậu biến đổi thất thường và tần suất của thiên tai hạn hán ngày càng khó dự đoán làm thay đổi mùa vụ, nguồn nước, nguồn phù sa bồi đắp, làm sản sinh nhiều loại sâu, bệnh, vi khuẩn, làm giảm năng suất và chất lượng lúa thu hoạch đẩy chi phí sản xuất tăng cao. Thêm vào đó, xói mòn, hay sụt lún cũng làm giảm diện tích đất canh tác, các cơ sở hạ tầng bị phá hủy theo thời gian cũng ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động tưới tiêu và logistic trong nông nghiệp. Ngoài ra, khí thải nhà kính phát sinh từ hoạt động canh tác nông nghiệp cũng đẩy nhanh quá trình nóng dần lên của trái đất và biến đổi khí hậu. Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh và xuất khẩu gạo thương hiệu vì vậy với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, không chỉ gây bất lợi cho kế hoạch gieo sạ, thời vụ, sinh trưởng và phát triển của cây trồng tại những vùng nguyên liệu lớn mà còn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất gạo của Trung An. Để giảm thiểu những rủi ro từ yếu tố thời tiết, Công ty đã đầu tư 10 silo với sức chứa 30.000 tấn nhằm lưu trữ lúa khô trong vòng một năm và bảo quản chất lượng sản phẩm phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Quá trình đô thị hóa: Tốc độ đô thị hóa ngày càng diễn ra mạnh mẽ dẫn đến dòng dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị, đặc biệt là lao động có tay nghề, trình độ cao. Điều này, dẫn đến hoạt động sản xuất của nông dân bị đình trệ, chất lượng không cao; trong khi đó lại gia tăng áp lực về việc làm, môi trường, hạ tầng giao thông tại các khu vực thành thị. Bên cạnh đó, xu hướng này cũng kéo theo sự gia tăng của tầng lớp trung lưu với thu nhập bình quân cao hơn, kéo theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và mối quan tâm hơn về an toàn thực phẩm đặc biệt là gạo. Cụ thể, người tiêu dùng đang có sự dịch chuyển mạnh mẽ từ thói quen sử dụng gạo với chất lượng bình thường, không nhãn mác, giá rẻ sang sản phẩm gạo hữu cơ, có bao bì đẹp, thông tin sản phẩm rõ ràng, chất lượng cao, giàu dinh dưỡng, mức giá từ trung bình đến cao. Đây là thách thức lớn cho các doanh nghiệp kinh doanh gạo nói chung và Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An nói riêng vì không những phải cạnh tranh quyết liệt trong hoạt động marketing, phân phối sản phẩm mà còn phải liên tục cập nhật về thị hiếu của người tiêu dùng để kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường, làm gia tăng đáng kể chi phí Marketing.

Rủi ro do dịch bệnh truyền nhiễm: dịch bệnh gây thiệt hại lớn đến sức khỏe con người và kinh tế toàn cầu nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng.

Giá cả hàng hóa: Giá cả hàng hóa các mặt hàng nông sản xuất khẩu sẽ bị tác động bất ổn của giá cả thế giới, trong thời gian qua người nông dân luôn rơi vào cảnh mất mùa được giá hay được mùa thì mất giá. Giá nông sản xuất khẩu sụt giảm trên thị trường thế giới trong những năm sắp tới là hoàn toàn có thể xảy ra, một phần kinh tế thế giới có xu hướng chững lại, phần khác giá các mặt hàng này còn phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố không kiểm soát được như thiên tai, dịch bệnh, hạn hán...

Rủi ro khác

Cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty cũng bị tác động bởi những rủi ro bất khả kháng như: động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Từ thực tế đó đòi hỏi Trung An luôn chủ động phòng ngừa, có biện pháp xử lý kịp thời khi có vấn đề xảy ra. Để giảm thiểu rủi ro này, Trung An tiến hành mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản nhằm đảm bảo thiệt hại cho Công ty, cán bộ công nhân viên và nhà đầu tư.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Tình hình chung của ngành lúa gạo

Trong năm 2022, trong khi giá gạo thế giới ghi nhận xu hướng tăng thì sản lượng sản xuất lại giảm so với năm trước. Nguyên nhân là do phải đối mặt với nhiều biến cố của thị trường như biến đổi khí hậu, các cuộc khủng hoảng địa chính trị và suy thoái kinh tế toàn cầu....

Sản xuất

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, diện tích lúa cả năm 2022 ước đạt 7,1 triệu ha, giảm 127,7 nghìn ha so với năm trước; năng suất ước đạt 60,2 tạ/ha, giảm 0,6 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 42,66 triệu tấn, giảm 1,19 triệu tấn.

- Lúa đông xuân: Kết quả sản xuất vụ đông xuân của cả nước năm nay giảm so với năm trước: Diện tích gieo cấy đạt 2.975,6 nghìn ha, giảm 30,9 nghìn ha; năng suất đạt 67,1 tạ/ha, giảm 1,5 tạ/ha; sản lượng ước đạt gần 20 triệu tấn, giảm 648,5 nghìn tấn.

- Lúa hè thu: Diện tích gieo trồng lúa hè thu cả nước năm nay đạt 1.914,7 nghìn ha, giảm 38,1 nghìn ha so với vụ hè thu năm 2021; năng suất đạt 56,6 tạ/ha, giảm 0,5 tạ/ha; sản lượng ước đạt 10,8 triệu tấn, giảm 304,3 nghìn tấn.

- Lúa thu đông: Diện tích gieo trồng lúa thu đông năm 2022 ước đạt 648,7 nghìn ha, giảm 70,6 nghìn ha so với vụ thu đông năm trước; năng suất đạt 56 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha; sản lượng ước đạt 3,6 triệu tấn, giảm 390,1 nghìn tấn.

- Lúa mùa: Cả nước gieo cấy được 1.553,1 nghìn ha, tăng 11,9 nghìn ha so với năm trước; năng suất ước đạt 52,9 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha; sản lượng ước đạt 8,2 triệu tấn, tăng 151,9 nghìn tấn.

Tiêu thụ

Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, chiếm 45,2% trong tổng lượng và chiếm 43,2% trong tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của cả nước, đạt gần 3,22 triệu tấn, tương đương 1,49 tỷ USD, giá trung bình 464 USD/tấn, tăng 30,7% về lượng, tăng 19% về kim ngạch nhưng giảm 8,9% về giá so với đầu năm 2021.

Tiếp sau đó là thị trường Trung Quốc chiếm trên 12% trong tổng lượng và tổng kim ngạch, đạt 850.949 tấn, tương đương 432,32 triệu USD, giá trung bình 508 USD/tấn, giảm 19,6% về lượng và giảm 17,3% kim ngạch; giá tăng nhẹ 2,9% so với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường Bờ Biển Ngà đứng thứ 3 đạt 656.361 tấn, tương đương 294,6 triệu USD, giá 448,8 USD/tấn, tăng mạnh 53,3% về lượng và tăng 34,9% kim ngạch nhưng giảm 12% về giá so với cùng kỳ, chiếm trên 9,2% trong tổng lượng và chiếm 8,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước.

Xuất khẩu sang các thị trường FTA RCEP đạt 4,76 triệu tấn, tương đương trên 2,26 tỷ USD, tăng 18,3% về lượng, tăng 10,7% kim ngạch. Xuất khẩu sang các thị trường FTA CPTTP đạt 578.596 tấn, tương đương 280,21 triệu USD, tăng 31,3% về lượng và tăng 19,6% kim ngạch.

Theo Bộ NN&PTNT, xuất khẩu gạo của Việt Nam có nhiều thuận lợi từ đầu năm tới nay khi khách hàng truyền thống là Philippines tăng nhập khẩu. Thị trường Trung Quốc cũng chuyển dịch từ nhập khẩu lượng gạo nhỏ từ Việt Nam trong những tháng đầu năm sang những đơn hàng lớn vào những tháng cuối năm. Trong khi đó, một số nước châu Âu có xu hướng tăng nhập khẩu gạo để thay thế nguồn cung lúa mì đang suy giảm do cuộc chiến Nga – Ukraine diễn ra dai dẳng.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt **3.798.019.944.942 đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt **75.219.286.884 đồng**.

Cơ cấu doanh thu

STT	Thị trường	Thành tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	% DT theo thị trường xuất khẩu
I.	Nội địa	3.250.007.410.258	85,6%	
1	Gạo, tấm, cám...	3.233.360.657.673		
2	Dịch vụ và hàng hóa khác	16.646.752.585		
II.	Xuất khẩu	548.012.534.684	14,4%	100%
1	Đức	53.556.811.641		9,8%
2	Malaysia	61.891.574.000		11,3%
3	Dubai	11.823.242.423		2,2%
4	Trung Quốc	64.949.952.780		11,9%
5	Hàn Quốc	289.134.486.820		52,8%
6	Saudi Arabia	4.815.684.720		0,9%
7	Lebanon	2.303.542.500		0,4%
8	Kuwait	442.530.000		0,1%
9	Hong Kong	33.481.369.600		6,1%
10	Qatar	292.569.200		0,1%
11	Australia	5.454.758.215		1,0%
12	Singapore	18.623.043.000		3,4%
13	UAE	549.687.600		0,1%
14	USA	693.282.185		0,1%
Tổng cộng		3.798.019.944.942		

Doanh thu năm 2022 của Công ty đạt 3.798.019.944.942 đồng. Trong đó, doanh thu xuất khẩu 548.012.534.684 đồng chiếm 14.4%; doanh thu nội địa 3.250.007.410.258 đồng chiếm 85,6% trong cơ cấu doanh thu.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	3.798.019.944.942	108,5%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	110.000.000.000	75.219.286.884	68,4%
LNST/Doanh thu	%	3,1%	2,0%	63,9%
LNST/Vốn điều lệ	%	14,0%	9,6%	68,6%
Tỷ lệ cổ tức	%	10,0%	10,0%	

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	Đồng	3.120.240.775.647	3.798.019.944.942	21,72%
Giá vốn hàng bán	Đồng	2.831.312.727.035	3.519.464.854.803	24,31%
Lợi nhuận gộp	Đồng	288.928.048.612	278.555.090.139	-3,59%
Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	102.310.986.291	79.829.025.766	-21,97%
Lợi nhuận khác	Đồng	6.661.947.827	5.891.785.717	-11,56%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	108.972.934.118	85.720.811.483	-21,34%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	96.733.287.483	75.219.286.884	-22,24%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán)

Năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 3,798 tỷ đồng, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt 75,2 tỷ đồng, giảm 22,2% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này thì Công ty hoàn thành 108,5% kế hoạch về doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế hoàn thành 68,4% so với kế hoạch đặt ra. Nguyên nhân dẫn đến TAR vẫn không đạt chỉ tiêu đã đề ra là do chi phí lãi vay tăng cao và biến động tăng các khoản chi phí đầu vào làm cho chi phí sản xuất tăng.

2. Tổ chức quản trị và nhân sự

Danh sách Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
Lê Thị Tuyết	Chủ tịch HĐQT	01/04/1956	0	0%
Phạm Thái Bình	P. Chủ tịch HĐQT	05/10/1956	11.000.000	14,04%
Lư Lệ Trân	Thành viên HĐQT	01/01/1960	726	0,14%
Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên HĐQT	18/11/1981	0	0%
Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên HĐQT	20/01/1978	0	0%
Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên HĐQT	26/02/1978	0	0%

Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

i. Bà Lê Thị Tuyết

Chức vụ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày tháng năm sinh	01/04/1956
CCCD	092156001107do Cục cảnh sát cấp ngày 17/08/2018
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp quản lý kinh tế
Quá trình công tác	
1976 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 – 2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Trung An

Từ 12/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Chủ tịch Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không có		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Phạm Thái Bình	Chồng	11.000.000	14,04%
Phạm Lê Khánh Huyền	Con gái	0	0%
Phạm Lê Khánh Hân	Con gái	0	0%
Nguyễn Thị Nhẫn	Dâu	0	0%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

ii. Ông Phạm Thái Bình – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Xem mục II phần sơ yếu lý lịch Ban điều hành

iii. Bà Lưu Lệ Trân

Chức vụ	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ngày tháng năm sinh	01/01/1960
CMTND	092160001934 do Cục Cảnh Sát cấp ngày 10/05/2021
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thốt Nốt, Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	Ấp Thạch Hòa, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản lý kinh tế
Quá trình công tác	
1980 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 – 2006	Quản lý kho HTX Quận Thốt Nốt
2006 – 05/2016	Quản lý kho HTX Cờ Đỏ
05/2016 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	726 cổ phần, chiếm 0,14% số cổ phần
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có
Sở hữu của người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không	

iv. Bà Nguyễn Lê Bảo Trang

Chức vụ	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ngày tháng năm sinh	26/02/1978
CMTND	092178003332 do Cục Cảnh sát cấp ngày 07/06/2018
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thốt Nốt, Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	Thốt Nốt, Cần Thơ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng quản trị nhân lực
Quá trình công tác	
Từ năm 2005 - 2015	Quản lý kho – Công ty TNHH Trung An
Từ 05/2016 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không.
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có
Sở hữu của người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không	

v. Bà Phạm Lê Khánh Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị: Xem mục II phần sơ yếu lý lịch Ban điều hành

vi. Bà Phạm Lê Khánh Hân - Thành viên Hội đồng quản trị: Xem mục II phần sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Danh sách Ban điều hành

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, người điều hành Công ty bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Thái Bình	Tổng Giám đốc	05/10/1956	11.000.000	14,04%
2	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Phó Tổng Giám đốc	18/11/1981	0	0%
3	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Kế toán trưởng	20/01/1978	0	0%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành

i. Ông Phạm Thái Bình

Chức vụ	Tổng Giám đốc		
Ngày tháng năm sinh	05/10/1956		
CMTND	030056008175 do Cục Cảnh sát cấp ngày 04/09/2022		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Bắc An, Chí Linh, Hải Dương		
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Trung cấp quản lý kinh tế		
Quá trình công tác			
1978 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo		
1996 – 12/2015	Tổng giám đốc – Công ty TNHH Trung An		
12/2015 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	11.000.000 cổ phần, chiếm 14,04% số cổ phần		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Lê Thị Tuyết	Vợ	0	0%
Phạm Lê Khánh Huyền	Con gái	0	0%
Phạm Lê Khánh Hân	Con gái	0	0%
Nguyễn Thị Nhấn	Dâu	0	0%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

ii. Bà Phạm Lê Khánh Hân

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc		
Ngày tháng năm sinh	18/11/1981		
CMTND	092181004317 ngày cấp 25/06/2019 nơi cấp: Cục Cảnh sát		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Thới Đông, Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ		
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336		
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế đối ngoại		
Quá trình công tác			
2000 – 2015	Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Công ty TNHH Trung An		
12/2015 – nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không có		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Lê Thị Tuyết	Mẹ ruột	0	0%
Phạm Thái Bình	Bố ruột	11.000.000	14,04%
Phạm Lê Khánh Huyền	Chị ruột	0	0%
Nguyễn Thị Nhẫn	Chị dâu	0	0%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

iii. Bà Phạm Lê Khánh Huyền

Chức vụ	Kế toán trưởng			
Ngày tháng năm sinh	20/01/1978			
CMTND	092178000865 do Cục Cảnh sát cấp ngày 07/03/2016			
Quốc tịch	Việt Nam			
Dân tộc	Kinh			
Quê quán	Thới Đông, Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ			
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều			
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336			
Trình độ văn hóa	12/12			
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán			
Quá trình công tác				
1999 – 12/2015	Trưởng phòng Kế toán – Công ty TNHH Trung An			
12/2015 – nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không			
Hành vi vi phạm pháp luật	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	Không			
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không có			
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có			
Sở hữu của người liên quan				
	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
	Lê Thị Tuyết	Mẹ ruột	0	0%
	Phạm Thái Bình	Bố ruột	11.000.000	14,04%
	Phạm Lê Khánh Hân	Em ruột	0	0%
	Nguyễn Thị Nhẫn	Em dâu	0	0%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không				
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không				
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không				

Chính sách đối với người lao động

❖ **Những thay đổi trong Ban Điều hành**

- Ông Nguyễn Thanh Xuân: miễn nhiệm kế toán trưởng từ ngày 04/05/2022.
- Bà Phạm Lê Khánh Huyền: bổ nhiệm kế toán trưởng từ ngày 04/05/2022.

❖ **Số lượng lao động trong công ty**

Tính đến hết ngày 31/12/2022, tổng số lượng lao động tại Công ty là 205 nhân sự; tăng 12 nhân sự so với năm 2021. Cụ thể, tình hình nhân sự trong năm 2022 được thể hiện như sau:

Tiêu chí	31/12/2021	31/12/2022
Số lượng nhân viên	193	205
I. Phân theo trình độ học vấn		
Trình độ đại học và trên đại học	19	19
Trình độ cao đẳng, trung cấp	19	19
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	155	167
II. Phân theo thời hạn		
Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	2	2
Hợp đồng dài hạn	93	93
Hợp đồng ngắn hạn	98	110

❖ **Chính sách đối với người lao động**

- a) **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức thời gian lao động theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội và thỏa ước lao động. Cụ thể, thời gian làm việc là 8h/ngày; 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 02h. Thực hiện nghỉ ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Đồng thời, Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp sản xuất làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp sản xuất được bố trí làm theo ca.
- b) **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế thoáng mát, thông gió. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Lực lượng lao động gián tiếp được trang bị máy tính hiện đại, có kết nối internet tốc độ cao đảm bảo việc truyền dẫn dữ liệu giữa các Phòng ban và đối tác được nhanh chóng thuận lợi.
- c) **Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc.
- d) **Chính sách đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:
- Lao động trực tiếp: Mở lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về từng khâu, từng sản phẩm.
 - Lao động tại phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với đúng ngành nghề, chuyên môn nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu công việc, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về thuế, các chế độ chính sách của Nhà nước...
- e) **Chính sách khen thưởng, phúc lợi:** Công ty thực hiện chi trả lương dựa vào cấp bậc công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả 02 lần vào ngày 15 và ngày cuối tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định hiện hành và chính sách khen thưởng cuối năm dựa vào thực tế kết quả kinh doanh của Công ty, tuy nhiên vẫn đảm bảo khoảng thu nhập cuối năm của người lao động không thấp hơn tháng lương trung bình. Ngoài các chế độ trên, người lao động được tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN... cùng chính sách nghỉ mát, du lịch hè hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

❖ Các khoản đầu tư lớn

Tính đến hết năm 2022, Công ty tiếp tục đầu tư công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

Xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cải tạo cánh đồng mẫu Kiên Giang	16.819.771.317	8.517.653.864
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	-	855.745.454
Tổng cộng	16.819.771.317	9.403.399.318

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán)

❖ Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

Ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá ghi sổ	Giá gốc	Giá ghi sổ
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Tiền gửi tại Ngân hàng TNHH MTV Hongleong Việt Nam	57.500.000.000	57.500.000.000	0	0
Giá trị thuần	59.000.000.000	59.000.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Dài hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
1. Công ty TNHH Novatech Trung Hưng	40%	10.071.837.683	40%	10.068.586.281
2. Công ty TNHH SX CBKD XK Gạo Việt Đức	39%	4.701.574.984	39%	4.702.492.832
Giá trị thuần		14.773.412.667		14.771.079.113

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu tài chính cơ bản của các công ty liên doanh liên kết tại thời điểm 31/12/2022

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Công ty TNHH SX CBKD XK Gạo Việt Đức	Công ty TNHH Novatech Trung Hưng
Tổng tài sản	16.662.475.912	11.378.954.511
Vốn chủ sở hữu	16.660.435.806	11.378.036.244
Doanh thu thuần	0	0
Lợi nhuận sau thuế	(3.252.473)	3.673.070

(Nguồn: BCTC năm 2022 tại các công ty)

4. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	%(+)/(-)
Tổng giá trị tài sản	2.793.132.649.616	2.000.830.027.317	39,6%
Doanh thu thuần	3.798.019.944.942	3.120.240.775.647	21,7%
Lợi nhuận gộp	278.555.090.139	288.928.048.612	-3,6%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	79.829.025.766	102.310.986.291	-22,0%
Lợi nhuận khác	5.891.785.717	6.661.947.827	-11,6%
Lợi nhuận trước thuế	85.720.811.483	108.972.934.118	-21,3%
Lợi nhuận sau thuế	75.219.286.884	96.733.287.483	-22,2%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	966	1.663	-41,9%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	10%	0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán)

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,1	1,3
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,3	0,4
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	65,8	56,9
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	192,3	131,9
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	27,5	11,2
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,4	2,9
Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,8	1,6
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,1	2,0
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,9	12,1
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,7	3,1
Hệ số Lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	%	3,3	2,1

❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2022, hai chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty có xu hướng tăng nhẹ. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,1 lần lên 1,3 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 0,3 lần lên 0,4 lần. Như vậy, các chỉ tiêu khả năng thanh toán được cải thiện, Công ty đã giảm thiểu được vấn đề chiếm dụng vốn từ phía đối tác, khách hàng, góp phần cải thiện sức khỏe tài chính nhằm đảm bảo thanh toán đúng hạn với các khoản nợ. Bên cạnh đó, Trung An đã tạo được sự uy tín đối với các nhà cung ứng trên thị trường.

❖ Chỉ tiêu cơ cấu vốn

Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 65,8% còn 56,9%, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 192,3% còn 131,9%. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu của khách hàng tăng và vốn chủ sở hữu tăng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh dự trữ nguyên liệu để đảm bảo chính sách bình ổn giá cũng như đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

❖ **Chỉ tiêu năng lực hoạt động**

Hệ số vòng quay các khoản phải thu này giảm từ 27,5 còn 11,2 . Hệ số vòng quay hàng tồn kho giảm từ 3,4 còn 2,9. Hệ số vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,8 còn 1,6. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng dự trữ hàng tồn kho để đáp ứng cho các đơn hàng xuất khẩu đầu năm sau cũng như chiến lược bình ổn giá.

❖ **Chỉ tiêu khả năng sinh lời**

Năm 2022 được xem là một năm không mấy thuận lợi đối với tất cả các ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thế giới nói riêng. Do đó, cũng như các chỉ số trên, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Trung An năm 2022 đã phản ánh sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tại 31/12/2022

❖ **Cổ phần**

- Loại chứng khoán: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần
- Tổng số cổ phần: 78.319.777 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 78.319.777 cổ phần

❖ **Cơ cấu cổ đông**

- **Cổ đông sáng lập:** Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, không có cổ đông sáng lập
- **Cổ đông lớn:** tính đến ngày 31/12/2022, Công ty có 01 cổ đông lớn đang nắm giữ 11.000.000 cổ phần, có tỷ lệ biểu quyết chiếm 14,04%.

STT	Họ và tên	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Phạm Thái Bình	11.000.000	14,04%	

(Nguồn: Danh sách cổ đông được cập nhật tại ngày 31/12/2022)

- **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đến ngày 31/12/2022:** Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An có 11.250 cổ đông. Trong đó, có 14 cổ đông là tổ chức trong nước với số cổ phần nắm giữ là 470,657 cổ phần (tương đương với tỷ lệ biểu quyết là 0,6%) và 04 cổ đông là tổ chức nước ngoài với số cổ phần nắm giữ là 14.024 cổ phần (tương ứng với tỷ lệ biểu quyết 0,02%), số còn lại là cổ đông cá nhân trong và ngoài nước.

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông là tổ chức trong nước	14	470.657	0,60%
2	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	4	14.024	0,02%
3	Cổ đông là cá nhân trong nước	11.193	77.772.682	99,30%
4	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	39	62.414	0,08%
Tổng cộng		11.250	78.319.777	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông được cập nhật tại ngày 31/12/2022)

❖ **Tình hình thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu**

Trong năm 2022, Công ty phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần tương đương 250.000.000.000 đồng (theo mệnh giá) và 7.198.440 cổ phần tương đương 71.198.440.000 đồng để trả cổ tức cho năm 2021, theo tỷ lệ 10:1, chi tiết biến động của vốn chủ sở hữu được thể hiện như sau:

Chi tiêu	Vốn đầu tư CSH	Thặng dư vốn cổ phần	LNST chưa phân phối
Số dư đầu năm trước (01/01/2021)	419.999.770.000	-	139.592.816.581
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	88.692.165.977
Thù lao Ban điều hành	-	-	(324.000.000)
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (2020)	41.999.560.000	-	(41.999.560.000)
Số dư cuối năm trước (31/12/2021)	461.999.330.000	-	185.961.422.558
Số dư đầu năm nay (01/01/2022)	461.999.330.000	-	185.961.422.558
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	68.201.483.999
Thù lao Ban điều hành	-	-	(324.000.000)
Phát hành riêng lẻ	250.000.000.000	200.000.000.000	-
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (2021)	71.198.440.000	-	(71.198.440.000)
Số dư cuối năm nay (31/12/2022)	783.197.770.000	200.000.000.000	182.640.466.557

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán)

❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.**

6. Báo cáo liên quan đến tác động môi trường và xã hội của Công ty

Đồng hành cùng xu hướng phát triển bền vững của các doanh nghiệp trong nước nói riêng và trên toàn thế giới nói chung, Công ty luôn cố gắng gắn liền việc phát triển doanh nghiệp với trách nhiệm bảo vệ môi trường, phát triển người lao động, chăm sóc cộng đồng xã hội và nền kinh tế chung. Việc cân bằng lợi ích giữa các bên luôn là quan tâm cốt lõi trong quá trình hoạt động của Công ty.

Công ty nhận thức rõ về sự tác động của môi trường và đã đề ra các chính sách, quy định nội bộ cũng như biện pháp quản trị nhằm kiểm soát và giảm thiểu chất thải ô nhiễm đến môi trường khu vực xung quanh địa điểm hoạt động.

Trong lĩnh vực sản xuất, Công ty luôn cố gắng cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và nhiên liệu trong quá trình sản xuất thông qua các cải tiến, nâng cấp hệ thống máy móc, công nghệ không chỉ trong sản xuất mà còn đẩy mạnh trong tiết kiệm năng lượng từ khối văn phòng quản lý. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo còn tập trung đẩy mạnh kiểm soát xử lý các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất từ nguồn.

PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, Trung An tiếp tục tăng trưởng về quy mô tài sản, đạt 2.793 tỷ tăng trưởng hơn 39,6% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 75,2 tỷ giảm 22,2% so với năm 2021.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	%tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	2.793.132.649.616	2.000.830.027.317	39,6%
Doanh thu thuần	3.798.019.944.942	3.120.240.775.647	21,7%
Lợi nhuận gộp	278.555.090.139	288.928.048.612	-3,6%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	79.829.025.766	102.310.986.291	-22,0%
Lợi nhuận khác	5.891.785.717	6.661.947.827	-11,6%
Lợi nhuận trước thuế	85.720.811.483	108.972.934.118	-21,3%
Lợi nhuận sau thuế	75.219.286.884	96.733.287.483	-22,2%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	966	1.663	-41,9%

(Nguồn: BCTC 2022 hợp nhất đã được kiểm toán)

❖ Thuận lợi

Với những biến động đầy khó khăn do dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế thế giới, xuất khẩu gạo Việt Nam đã vượt khó thành công và xác lập kỷ lục mới. Một số quốc gia châu Âu có xu hướng nhập khẩu gạo nhiều hơn thay thế cho nguồn cung lúa mì bị sụt giảm mạnh vì xung đột Nga – Ukraine. Theo Bộ NN&PTNT, dự kiến năm 2022, xuất khẩu gạo đạt 7 triệu tấn, trị giá gần 4 tỷ USD. Đây là kết quả đầy ấn tượng trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và gạo tiếp tục là mặt hàng tỷ đô của nông sản Việt Nam. Đặc biệt nhu cầu gạo thế giới tăng cao khi chính sách giãn cách xã hội được thực hiện ở nhiều quốc gia, trước những thuận lợi từ thị trường, các doanh nghiệp thương mại gạo nước ta có cơ hội tăng sản lượng và giá xuất khẩu.

- Trung An đã đưa **“Chất lượng trên từng hạt gạo”** xâm nhập sang các thị trường khó tính đòi hỏi chất lượng cao như Châu Âu, Hàn Quốc, Australia sau khi Hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ đầu tháng 08/2020. Theo đó, Trung An đã ký nhiều hợp đồng và xuất các đơn hàng thành công với nhiều doanh nghiệp nước ngoài.
- Trung An đã triển khai thành công mô hình Cánh đồng mẫu lớn với diện tích 800 ha đất tại Kiên Giang với mục đích nghiên cứu, trồng thử nghiệm thành công lúa hữu cơ, từ đó tạo tiền đề cho sản phẩm đầu ra giữ được hương vị thơm ngon theo đúng **“Quy trình xanh – Sản phẩm sạch”** đến tay người tiêu dùng.
- Công ty đã tiến hành thiết lập hệ thống phân phối mặt hàng gạo hữu cơ và gạo sạch cao cấp tại thị trường Hà Nội với mục tiêu xây dựng thương hiệu gạo Việt vững chắc tại thị trường nội địa, từng bước xây dựng thương hiệu gạo Việt trên thị trường quốc tế.

❖ Khó khăn

- Năm 2022, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và khó dự báo, nhất là xung đột ở Ukraine, tiềm ẩn nhiều rủi ro, áp lực lạm phát, giá cả hàng hóa, lương thực, thực phẩm, xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, đồng USD tăng giá... Trong khi đó, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, thời tiết ngày càng cực đoan hơn đã tác động ảnh hưởng lớn đến kinh tế cả nước nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại 31/12/2022

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	Tỷ trọng	31/12/2022	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	1.411.198.529.282	70,5%	2.077.607.643.401	74,4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.140.267.188	6,3%	14.151.236.028	0,7%
Các khoản phải thu ngắn hạn	297.179.246.561	21,1%	620.168.042.624	29,9%
Hàng tồn kho	1.015.125.291.990	71,9%	1.420.684.387.369	68,4%
Tài sản ngắn hạn khác	9.753.723.543	0,7%	22.603.977.380	1,1%
Tài sản dài hạn	589.631.498.035	29,5%	715.525.006.215	25,6%
Tài sản cố định	559.246.975.503	39,6%	621.515.804.971	29,9%
Tài sản dở dang dài hạn	9.403.399.318	0,7%	16.819.771.317	0,8%
Đầu tư tài chính dài hạn	16.271.079.113	1,2%	73.773.412.667	3,6%
Tài sản dài hạn khác	4.710.044.101	0,3%	3.416.017.260	0,2%
Tổng tài sản	2.000.830.027.317	100,0%	2.793.132.649.616	100,0%

(Nguồn: BCTC 2022 hợp nhất đã được kiểm toán)

Khoản mục phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản. Hai khoản mục này là nét đặc trưng của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành lúa gạo. Trong đó, hàng tồn kho với giá trị 1.420 tỷ đồng, đóng góp 68,4% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Vì gạo là lương thực có 3 vụ mùa trong năm nhưng lại tiêu dùng cả năm, nên việc bảo quản là yếu tố tối quan trọng trong việc duy trì và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cùng với đó, tại thời điểm cuối năm, nhiều đơn hàng quốc tế chưa được chuyển đi và gạo trong hệ thống silo vẫn tiếp tục trao đổi chất nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm. Như vậy, trước những diễn biến khó khăn từ dịch bệnh, Trung An vẫn tích cực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo hiệu quả chất lượng trên từng hạt gạo, nâng cao giá trị sản phẩm và uy tín của Trung An.

Trong năm 2022, tài sản dài hạn ghi nhận sự tăng về mặt giá trị, đạt 715 tỷ đồng, chiếm 25,6% tỷ trọng trong cơ cấu tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty tại 31/12/2022

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	Tỷ trọng	31/12/2022	Tỷ trọng
Nợ phải trả	1.316.315.215.539	65,8%	1.588.867.550.954	57,3%
Nợ ngắn hạn	1.295.496.551.173	98,4%	1.574.767.299.015	99,1%
Nợ dài hạn	20.818.664.366	1,6%	14.100.251.939	0,9%

(Nguồn: BCTC 2022 hợp nhất đã được kiểm toán)

Tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm 99,1% trong khi cùng kỳ là 98,4%. Nợ phải trả tăng chủ yếu là nợ vay, nguyên nhân đến từ nguồn vay lớn từ các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội đồng Cổ đông và Ban lãnh đạo.

Thêm vào đó, nhằm gia tăng hiệu quả công việc, chất lượng công việc đồng thời gia tăng thu nhập cho người lao động khi hoàn thành tốt công việc được giao, Công ty đã xây dựng KPIs đến từng cá nhân người lao động kể cả nhân sự quản lý điều hành. Đây là một tiến bộ lớn giúp nâng cao chất lượng quản lý, điều hành doanh nghiệp. Việc tuân thủ chế độ giao nhận, chế độ báo cáo gắn chặt với thời hạn và chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc giúp từng nhân viên chủ động xây dựng kế hoạch công việc, hoàn thiện năng lực bản thân từ đó nhận được mức lương, thưởng tương ứng với hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
Doanh thu thuần (VND)	3.800.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (VND)	110.000.000.000
Cổ tức (*)	

(*) Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 sẽ được Công ty trình và thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

- ❖ **Sản xuất kinh doanh:** phát huy được thế mạnh của ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh lương thực và xuất khẩu gạo, Ban Tổng Giám Đốc mạnh dạn tổ chức lại đề ra cơ chế điều hành giá mua, giá bao tiêu và giá bán hướng tới tính bền vững và ổn định trong liên kết cạnh tranh với nông dân và chia sẻ lợi ích thật sự cho nông dân. Đồng thời, chăm sóc khách hàng cũ, tìm kiếm khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng kim ngạch xuất khẩu trong những năm tiếp theo. Thêm vào đó, công nghệ thông tin sẽ được áp dụng để cắt giảm chi phí hoạt động, như họp qua mạng, làm việc từ xa, giao nhận nhiệm vụ trên hệ thống. Năng lực điều hành tổng thể được thể hiện qua hệ thống thông tin tập trung và khai thác thông tin hiệu quả.
- ❖ **Về nhân sự:** Công ty đề ra kế hoạch chuẩn hóa nhân sự, bao gồm hoàn thiện đội ngũ quản lý ở các phòng ban với các chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, các chính sách luân chuyển và thăng tiến phù hợp. Công ty muốn xây dựng văn hoá Công ty đa thế hệ, có sự tham gia của thế hệ sau của cán bộ nhân viên, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động về lâu, về dài của Công ty.
- ❖ **Về tài chính:** Công ty luôn hướng tới xây dựng các sản phẩm tín dụng dài hạn để tạo sự ổn định về nguồn vốn, giảm áp lực về chi phí lãi vay và thanh toán nợ vay đến hạn, tham gia các chương trình hỗ trợ nông nghiệp của Chính phủ, hướng tới giảm vay, tạo nguồn tài chính vững mạnh cho doanh nghiệp hoạt động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

❖ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện tốt các trách nhiệm doanh nghiệp đối với môi trường. Tại các vùng nguyên liệu, Công ty đã và đang chủ động tham gia các mô hình thực hành nông nghiệp tốt có uy tín cao trên thế giới và nghiêm ngặt các tiêu chí sử dụng nguồn tài nguyên nước hợp lý; xử lý rơm rạ không đốt đồng, giúp nông dân nâng cao hiểu biết về sử dụng nông dược theo hướng bền vững và tiêu hủy vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật một cách an toàn.

Tại các nhà máy sản xuất, công việc quản lý nước thải, chất thải luôn được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra vi phạm

❖ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục dành nhiều nguồn lực cho phát triển nguồn nhân lực. Công tác chăm sóc và tạo sự gắn kết với người lao động được các trường đơn vị, phòng, ban thực hiện thường xuyên, giúp Ban điều hành nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng từ người lao động, tạo nền tảng cho việc kiện toàn các phúc lợi cho người lao động và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân viên theo đúng tầm nhìn của Công ty, trong đó có chính sách hỗ trợ khi cần điều chuyển lao động giữa các địa phương.

❖ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tiếp tục thực hiện tốt các trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng, luôn tạo điều kiện cho con em các nông dân liên kết được trau dồi kiến thức, kỹ thuật về canh tác và quản lý đồng ruộng, cũng là công tác tạo nguồn cho lực lượng cùng gắn bó với nông nghiệp, nông thôn trong dài hạn. Công ty cũng thường xuyên tặng gạo cứu trợ các địa phương chịu thiệt hại do thiên tai và hỗ trợ công tác xóa, giảm đói nghèo.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã hoạt động theo đúng chủ trương, đường hướng được đặt ra là trở thành một trong những doanh nghiệp xuất khẩu gạo uy tín trong và ngoài nước.

Từ sau đại dịch Covid19 bùng phát, Công ty đã cùng người lao động vượt qua khó khăn, không để người lao động mất việc và có nhiều chính sách được ưu tiên để hỗ trợ người lao động về dụng cụ phòng dịch như: khẩu trang, nước rửa tay, dụng cụ bảo hộ... Chính điều này, đã tạo được sự an tâm cho người lao động, ổn định sản xuất trong suốt thời gian dịch bệnh diễn ra.

Hoạt động của Công ty đang dần hướng tới sự phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm tới cộng đồng và xã hội. Công ty luôn quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên cả về vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường làm việc năng động, trẻ trung và có nhiều cơ hội phát triển. Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần tương thân tương ái trong nội bộ Công ty, các hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo trong Công ty đều được hỗ trợ, giúp đỡ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong bối cảnh ngành lương thực gặp không ít khó khăn về điều kiện khách quan, về thị trường, về thiên tai dịch bệnh, Ban Tổng giám đốc hoạt động rất hiệu quả, chỉ đạo sát sao các phòng ban, tích cực nâng cao uy tín và mở rộng thị trường. Đặc biệt là sự chèo lái và chuyển dịch nhanh chóng phương thức kinh doanh từ xuất khẩu sang bán buôn nội địa, chính điều này góp phần làm doanh thu đạt 108,5% so với kế hoạch. Tuy nhiên, do chi phí vay và các chi phí đầu vào tăng nên lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 68,4% so với kế hoạch.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tích cực và khẩn trương thực hiện mục tiêu chuyển đổi vốn vay ngắn hạn sang dài hạn nhằm tạo sự ổn định về nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.
- Đổi mới chính sách lương, thưởng, cơ chế phân cấp, phân quyền
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ
- Quan tâm, chia sẻ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của CBCNV Công ty.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
01	Bà Lê Thị Tuyết	Chủ tịch	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
02	Ông Phạm Thái Bình	Phó chủ tịch	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
03	Bà Lư Lệ Trân	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
04	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
05	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
06	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018

b. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Tuyết	21/21	100%	
2	Ông Phạm Thái Bình	21/21	100%	
3	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	21/21	100%	
4	Bà Phạm Lê Khánh Hân	21/21	100%	
5	Bà Lư Lệ Trân	21/21	100%	
6	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	21/21	100%	

c. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	07/2022/TAR/NQ-HĐQT	28/03/2022	Thông qua tờ trình 20/2022/TAR/ TT-HĐQT ngày 17/03/2022 của HĐQT về việc đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty.
		28/03/2022	Thông qua tờ trình 21/2022/TAR/ TT-HĐQT ngày 17/03/2022 của HĐQT về việc thông qua phương án thoái phần góp vốn tại Công ty cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang.
		28/03/2022	Thông qua tờ trình 22/2022/TAR/ TT-HĐQT ngày 17/03/2022 của HĐQT về việc thông qua chủ trương thành lập các Công ty con của Công ty cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An.

2	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR	27/06/2022	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.
		27/06/2022	Thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.
		27/06/2022	Thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
		27/06/2021	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.
		27/06/2022	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022
		27/06/2022	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021
		27/06/2022	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát
		27/06/2022	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
		27/06/2022	Thông qua việc nâng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài
		27/06/2022	Thông qua việc đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện
		27/06/2022	Thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty
		27/06/2022	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ 2022
		27/06/2022	Thông qua chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022.

d. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng quý tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Trưởng bộ phận, phòng ban để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện; đề ra kế hoạch chi tiết trong quý tiếp theo; giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở đôn đốc Ban Giám Đốc thực hiện, báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của pháp luật hiện hành.

e. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/TAR/NQ-HĐQT	10/01/2022	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
2	02/2022/TAR/NQ-HĐQT	12/01/2022	Đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành cổ phiếu riêng lẻ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	100%
3	03/2022/TAR/NQ-HĐQT	17/01/2022	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, triển khai	100%

			tiến hành định giá khu đất diện tích 10.904,8 m ² tại Lô 96, tờ Bản đồ 45, khu phố 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều thuộc sở hữu của Công ty, xin ý kiến cổ đông thay đổi hoặc bỏ các nhóm ngành bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, nhằm mục đích tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 0 lên tối đa 49%.	
4	04/2022/TAR/NQ-HĐQT	07/02/2022	Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến kế hoạch sử dụng số tiền thu được đợt chào bán của Nghị quyết số 21/2021/TAR/NQ-HĐQT ngày 09/11/2021	100%
5	05/2022/TAR/NQ-HĐQT	01/03/2022	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 03/2022	100%
6	06/2022/TAR/NQ-HĐQT	17/03/2022	Thông qua hồ sơ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Thành lập Ban Kiểm phiếu, Giám sát Kiểm phiếu và Tổ Thư ký thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
7	08/2022/TAR/NQ-HĐQT	04/04/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
8	09/2022/TAR/NQ-HĐQT	07/04/2022	Thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty, tạm dừng chuyển nhượng khu đất diện tích 10.904,8 m ² tại Lô 96, tờ Bản đồ 45, khu phố 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An trong năm 2022	100%
9	10/2022/TAR/NQ-HĐQT	20/04/2022	Thông qua phương án vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	100%
10	11/2022/TAR/NQ-HĐQT	04/05/2022	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
11	12/2022/TAR/NQ-HĐQT	10/05/2022	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
12	13/2022/TAR/NQ-HĐQT	23/05/2022	Công bố thông tin thành lập công ty con	100%
13	14/2022/TAR/NQ-HĐQT	03/06/2022	Công bố thông tin mở tài khoản và nhận khoản tín dụng tại Ngân Hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	100%
14	15/2022/TAR/NQ-HĐQT	06/06/2022	Thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
15	16/2022/TAR/NQ-HĐQT	16/06/2022	Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
16	17/2022/TAR/NQ-HĐQT	20/06/2022	Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
17	18/2022/TAR/NQ-HĐQT	17/07/2022	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm cả Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất là	100%

			Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)	
18	19/2022/TAR/NQ-HĐQT	15/09/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 và triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 27/06/2022	100%
19	20/2022/TAR/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.	100%
20	21/2022/TAR/NQ-HĐQT	17/11/2022	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%
21	22/2022/TAR/NQ-HĐQT	29/11/2022	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành cổ phiếu chia cổ tức năm 2021; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An; thay đổi thông tin vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện hành	100%

2. Ban kiểm soát

a. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Ghi chú
01	Bà Phạm Trần Thùy An	Trưởng ban	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018 Ngày từ nhiệm 31/05/2022
02	Ông Đinh Xuân Hùng	Trưởng ban	Ngày bổ nhiệm 27/06/2022
03	Ông Phạm Tam Tiến	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
04	Bà Võ Ngọc Mai	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018

b. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS/Ủy viên ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Bà Phạm Trần Thùy An	1/5	100%	100%	
02	Ông Đinh Xuân Hùng	4/5	100%	100%	
03	Ông Phạm Tam Tiến	5/5	100%	100%	
04	Bà Võ Ngọc Mai	5/5	100%	100%	

c. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Quan hệ cổ đông: trong năm 2022, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý; điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Giám Đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tài thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài Công ty.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ tên	Chức danh	Năm 2022
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị		
Bà Lê Thị Tuyết	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
Ông Phạm Thái Bình	Phó chủ tịch	36.000.000
Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên	36.000.000
Bà Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên	36.000.000
Bà Lưu Lệ Trân	Thành viên	36.000.000
Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên	36.000.000
Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát		
Bà Phạm Trần Thùy An	Trưởng Ban Kiểm soát - đến ngày 27/06/2022	36.000.000
Bà Võ Thị Ngọc Mai	Thành viên	24.000.000
Ông Phạm Tam Tiến	Thành viên	24.000.000
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt khác		374.697.312
Tổng cộng		698.697.312

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Phạm Thái Bình		0	11.000.000	Mua: 10.000.000 CP với mục đích cá nhân Cổ tức: 1.000.000 CP
2	Lê Thị Tuyết		4.616.000	0	Bán: 4.616.000 CP với mục đích cá nhân
3	Phạm Lê Khánh Hân		396.000	0	Bán: 396.000 CP với mục đích cá nhân
4	Phạm Lê Khánh Huyền		528.000	0	Bán: 528.000 CP với mục đích cá nhân
5	Nguyễn Thị Nhấn	Con dâu của ông Phạm Thái Bình	396.000	0	Bán: 396.000 CP với mục đích cá nhân

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số/ngày hợp đồng, giao dịch, quyết định	Nội dung (số lượng, giá trị)	Ghi chú
1	Công ty CP Nông Nghiệp CNC Trung An Kiên Giang	Công ty con	GCNKD số: 170205041 2 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020	Tổ 9, Đường Théc, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	Năm 2022	Hợp đồng: 2605/TA-TAKG/2022 ngày 26/05/2022	Bán gạo: 302.705.000.000 đ	
2	Công ty CP Nông Nghiệp CNC Trung An Kiên Giang	Công ty con	GCNKD số: 170205041 2 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020	Tổ 9, Đường Théc, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	Năm 2022	Hợp đồng: 0101/TA-TAKG/GC/2022 ngày 01/01/2022	Gia công sấy lúa, xay xát: 10.274.332.196 đ	
3	Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang	Công ty con	GCNKD số: 170205041 2 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020	Tổ 9, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Năm 2022	Hợp đồng: 2605/TA-TAKG/2022 ngày 26/05/2022	Thu tiền bán gạo: 302.705.000.000 đ	

4	Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang	Công ty con	GCNKD số: 170205041 2 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020	Tổ 9, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Năm 2022	Hợp đồng: 0101/TA-TAKG/GC/2022 ngày 01/01/2022	Thu tiền gia công sấy lúa, xay xát: 10.274.332.196 đ
5	Công ty TNHH MTV Xuất Khẩu Gạo Trung An		GCNKD số: 180172420 7 lần đầu ngày 20/05/2022	Nguyễn Trọng Quyền, KV Phụng Thạnh 2, P.Trung Kiên, Q.Thốt Nốt, Cần Thơ	Năm 2022	NQ ĐHCĐ (xin lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản): số 07/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Góp vốn: 20.000.000.000 đ
6	Công ty TNHH MTV Kinh Doanh Bất Động Sản Trung An		GCNKD số: 180172421 4 lần đầu ngày 20/05/2022	Khu vực 7, P.Hưng Phú, Q.Cái Răng, Cần Thơ	Năm 2022	NQ ĐHCĐ (xin lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản): số 07/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Góp vốn: 10.000.000.000 đ

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: năm 2022, Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty.

PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An chịu trách nhiệm trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2022 và kết thúc tại ngày 31/12/2022 theo đúng chuẩn mực, chế độ kế toán của doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám Đốc xác định là cần thiết đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Ý kiến của kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An và các công ty con tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2022 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Công bố báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 của Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An tự lập được công bố trên cổng thông tin của Công ty tại địa chỉ: <http://www.trunganrice.com>, bản cứng được lưu tại Phòng kế toán - Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Cần Thơ, ngày 18 tháng 04 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
TRUNG AN**



PHẠM THÁI BÌNH